

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

Số: 255/TTTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 09 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Thông qua Nghị quyết về bổ sung một số biện pháp tiếp tục thực hiện
thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trong 6 tháng cuối năm 2017**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Trên cơ sở đánh giá kết quả, tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre trong 6 tháng đầu năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số biện pháp tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2017, đồng thời đã tuân thủ đầy đủ các bước trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 5.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- Trưởng các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Phòng: TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Văn Trọng

Cao Văn Trọng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

Số: /2017/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2017

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

**Về bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp
phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2554/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về việc bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và những nhiệm vụ, giải pháp tập trung thực hiện từ nay đến cuối năm 2017, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản an toàn, hiệu quả nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng khu vực I năm 2017 đạt chỉ tiêu đề ra. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình thời tiết, triều cường và kịp thời thông tin để người dân chủ động sản xuất; tập trung chỉ đạo hỗ trợ nông dân chăm sóc tốt vụ lúa Hè Thu và vụ Mùa năm 2017; tăng cường vận động, hướng dẫn người chăn nuôi heo tham gia Đề án Quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo của thành phố Hồ Chí Minh; chủ động làm việc với các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh để xem xét, có giải pháp hỗ trợ tín dụng, nhằm giúp người chăn nuôi giảm bớt thiệt hại, duy trì sản xuất; tổ chức lại sản xuất và xây dựng chuỗi

giá trị một số sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Hoàn chỉnh công tác điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi và công bố theo quy định. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tập trung hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2017, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí đúng thực chất, không nợ chỉ tiêu, đồng thời kiểm soát chặt chẽ nợ đọng vốn xây dựng cơ bản trong xây dựng Nông thôn mới.

2. Tập trung chỉ đạo các giải pháp củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nhất là các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, để làm đầu mối liên kết với doanh nghiệp xây dựng, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Trong đó, tăng cường hỗ trợ hợp tác xã trong việc hợp tác, liên kết để tiêu thụ sản phẩm ổn định; quan tâm củng cố, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của ban quản trị, ban giám đốc các hợp tác xã, đảm bảo đủ uy tín, năng lực quản lý theo kinh tế thị trường, để thu hút xã viên tham gia.

3. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ Câu lạc bộ doanh nghiệp dẫn đầu và Cộng đồng khởi nghiệp của tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động; tập trung tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện năng lực chuyển mô hình hoạt động lên doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 20-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW và Nghị quyết 06-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mô hình tăng trưởng và thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hợp tác liên kết để tiêu thụ ổn định đầu ra sản phẩm, nhất là sản phẩm nông nghiệp. Triển khai thực hiện tốt Quy định về quy trình đầu tư và chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng mới các chợ trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch chuyển đổi hình thức tổ chức quản lý, kinh doanh và khai thác chợ trên địa bàn để chấm dứt tình trạng chợ tự phát, mâu thuẫn giữa doanh nghiệp kinh doanh chợ và hộ tiểu thương, khai thác hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các chợ.

5. Tập trung thực hiện các giải pháp huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt chỉ tiêu đề ra; tăng cường công tác phối hợp, tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, lập và phê duyệt thiết kế - dự toán, mua sắm đấu thầu, thủ

tục giải ngân thanh toán,... và đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình nhằm đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2017 đúng thời gian quy định.

6. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác Tổng điều tra kinh tế năm 2017 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đúng kế hoạch; hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch tài chính - ngân sách năm 2018 của tỉnh theo đúng hướng dẫn của Trung ương.

7. Tập trung triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 48-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả các khoản vay của địa phương; đồng thời, bố trí chi trả nợ lãi, nợ gốc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý xe ô tô công trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

8. Tập trung triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, nhất là đất công và đất quốc phòng. Kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đã được giao, cho thuê đất nhưng không thực hiện đầu tư đúng thời gian quy định, sử dụng đất không hiệu quả, sử dụng đất trái mục đích để tạo quỹ đất sạch phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư. Thực hiện các giải pháp khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Tăng cường kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát trái phép; quản lý tốt vấn đề quản lý, khai thác cát trên địa bàn, vừa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, vừa giải quyết được nguồn cát vật liệu để phục vụ xây dựng công trình, đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay.

9. Tổ chức nghiêm túc kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2017, tuyển sinh vào lớp 10 và khai giảng năm học mới đúng quy định; kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cũng như tiếp tục kiểm tra, xử lý đối với việc dạy thêm và học thêm sai quy định. Khẩn trương thực hiện quy trình sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - nghệ thuật và Trường Trung cấp Y tế vào Trường Cao Đẳng Bến Tre để sớm vận hành có hiệu quả.

10. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển sinh kế cho người nghèo, thực hiện tốt các giải pháp giảm nghèo theo cách tiếp cận đa chiều, nhằm giúp người dân thoát nghèo bền vững, gắn với khởi nghiệp thoát nghèo, phát triển doanh nghiệp; phối hợp với các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ

vốn cho lực lượng thanh niên xuất khẩu lao động, nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định, thoát nghèo và góp phần xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, kỹ thuật cao; thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức điều tra, bình nghị hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2017 đảm bảo chính xác, kịp thời. Tổ chức chu đáo Tết Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt các nội dung, hoạt động tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ.

11. Chủ động giám sát chặt chẽ tình hình, diễn biến các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại các địa phương để có giải pháp phòng trị kịp thời, đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết trong mùa mưa, bệnh do virus Zika,... Tăng cường theo dõi, kiểm tra, thực hiện các giải pháp quản lý nghiêm vấn đề đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là đối với các bếp ăn tập thể; xây dựng và triển khai Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Bến Tre giai đoạn 2017-2025.

12. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo và du lịch, nhằm hạn chế các tiêu cực xảy ra. Trong đó, tập trung tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp phát triển du lịch để sớm đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba (03) đề án trong lĩnh vực thể dục thể thao đã được triển khai.

13. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế; tiếp tục rà soát, củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

14. Thực hiện tốt kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ năm 2017 đối với huyện Chợ Lách và huyện Mỏ Cày Nam; chủ động lực lượng, cơ sở vật chất và phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống cháy nổ cũng như khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có thiên tai xảy ra.

15. Tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm các trường hợp cản trở, chống đối người thi hành công vụ; đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án hình sự, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án và chất lượng xét xử các loại án; tăng cường công tác kiểm soát giải quyết án dân sự, hành chính và việc thi hành án; quản lý tốt người nghiện ma túy và kéo giảm tội phạm liên quan đến ma túy; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông; thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đúng quy định, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh các chủ trương cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngàytháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng Tổng hợp - VP HĐND tỉnh (7 bản);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

Võ Thành Hạo

Số: 530 /BC-STP

Bến Tre, ngày 15 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1018/SKHĐT-TH ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre chuyển đến yêu cầu thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017 (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

- Nội dung tại Khoản 2 và Khoản 3 dự thảo Nghị quyết đều quy định về việc thực hiện các chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp, vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nhập chung 02 khoản này.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo chuyển nội dung quy định hỗ trợ doanh nghiệp tại Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết lên Khoản 2 dự thảo Nghị quyết; nội dung về hỗ trợ đối với hợp tác xã xuống Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị quyết để tránh trùng lặp.

- Nội dung tại Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định việc thực hiện các công việc: "Xét, công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở" và "tổ chức Lễ phát động tháng hành động vì trẻ em" trong 6 tháng cuối năm 2017, tuy nhiên các hoạt động này đều được thực hiện trong tháng 6 năm 2017, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung sau căn cứ thứ 2 dự thảo Nghị quyết thành: "Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về việc bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017; Báo cáo thẩm tra của....; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp."

b) Mục Nơi nhận, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ "Phòng Tổng hợp" thành "Phòng Tổng Hợp".

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP¹ để điều chỉnh thể thức Nghị quyết cho phù hợp (điều chỉnh canh lề, dấu chấm ở cuối căn cứ sau cùng,...).

d) Một số góp ý chúng tôi đã chỉnh sửa trực tiếp trên dự thảo kèm theo.

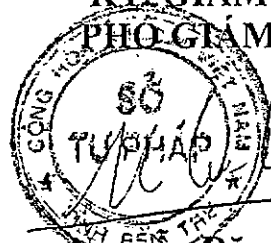
Lưu ý: Trong hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định không có Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của của cơ quan, đối tượng chịu sự tác động; đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ các văn bản này trong hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDVB(H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TƯ PHÁP
Nguyễn Đăng Minh



¹ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.